TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
"*V/v Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân An và ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đoàn Viết L**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Đặng Thị Thùy T**, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đoàn Viết L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Thùy T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 14/7/2017. Quá trình chung sống sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điêm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, không còn tình cảm với chị T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Đặng Thị Thùy T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác nhận vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn- chị Đặng Thị Thùy T: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Chị T là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh L, chị T đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét. Án phí ly hôn anh L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Đặng Thị Thùy T có địa chỉ tạm trú tại thôn An Vinh, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Viết L và chị Đặng Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/7/2017, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh L, chị T thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tình cảm của anh L đối với chị T không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cố tình trốn tránh, không hợp tác mặc dù đã biết được việc anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn vắng

mặt mà không có lý do chính đáng, xem như đã bỏ mặc hôn nhân của mình, từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Bình Tiến nơi tạm trú của bị đơn, xác định: Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T về nhà bố mẹ tại thôn P, xã Bình Tiến sinh sống.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh L, chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4] Về án phí ly hôn: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Viết L

Xử: Anh Đoàn Viết L được ly hôn với chị Đặng Thị Thùy T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Viết L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001307 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND xã Quảng Lợi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*